



AN KHANG TÀI LỘC

An Khang hưng thịnh, tài lộc chu toàn

Ai trong chúng ta cũng đều có ước mơ và mục tiêu trong từng giai đoạn của đời mình. Song, trên hết là mong ước cho bản thân và gia đình có một cuộc sống no đủ, hưng thịnh và hạnh phúc yên bình cho gia đình. Càng đi qua nhiều trải nghiệm trong cuộc sống, chúng ta càng hiểu rõ hơn tầm quan trọng của một kế hoạch tài chính hợp lý để đảm bảo tương lai của bản thân và những người yêu thương.

Hanwaha Life Việt Nam giới thiệu sản phẩm An Khang Tài Lộc - một điểm tựa tài chính không những giúp bạn bước qua mọi khó khăn trở ngại mà còn giúp bạn linh hoạt đầu tư kế hoạch trung và dài hạn.

- Tổng Quyền lợi tiết kiệm tối đa lên đến: 827.603.000
- Tổng Quyền lợi tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn lên đến: 1.000.000.000
- Tổng Quyền lợi tử vong do tai nạn lên đến (đã bao gồm Tổng Quyền lợi tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn): 2.000.000.000

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm (BMBH): Nguyễn Văn A	Nam	01/01/1990	30	1
Người được bảo hiểm (NDBH): Nguyễn Văn A	Nam	01/01/1990	30	1
Địa chỉ liên hệ:	CMND/ Hộ chiếu:			

CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Minh họa số: PUV030_draft

ĐVT: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM CHÍNH	Lựa chọn	Thời hạn hợp đồng (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản quy năm	Phí bảo hiểm đóng thêm	Phí đóng
An Khang Tài Lộc	2	20	1.000.000.000	17.540.000	3.460.000	21.000.000

Phí BH dự kiến của sản phẩm chính theo định kỳ:

Năm: 21.000.000 **Nửa năm:** 10.500.000 **Quý:** 5.250.000

Tổng phí BH theo định kỳ (sản phẩm chính và sản phẩm bổ sung):

Năm: 21.000.000 **Nửa năm:** 10.500.000 **Quý:** 5.250.000

- Nhóm nghề nghiệp tự xác định trên đây có thể được điều chỉnh theo quyết định thẩm định của Hanwha Life Việt Nam.

TỔNG CỘNG: 21.000.000

THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
1. Chi phí ban đầu:

Được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) trước khi phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng, được áp dụng như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5	6+
% của Phí bảo hiểm cơ bản cho Lựa chọn 1	65%	25%	15%	10%	5%	2,5%
% của Phí bảo hiểm cơ bản cho Lựa chọn 2	60%	20%	10%	5%	5%	2,5%
% của Phí bảo hiểm cơ bản cho Lựa chọn 3	55%	15%	5%	5%	5%	2,5%
% của Phí bảo hiểm đóng thêm cho Lựa chọn 1/2/3	10%	7,5%	5%	5%	5%	2,5%

2. Chi phí bảo hiểm rủi ro:

Được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng để đảm bảo chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.

3. Chi phí quản lý hợp đồng:

Được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng, để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng có thể điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát nhưng sẽ không vượt quá 2,5 (hai phẩy năm) lần Chi phí quản lý hợp đồng tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và bằng:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Chi phí quản lý hợp đồng (đồng/tháng)	26.000	28.000	30.000	32.000	34.000	36.000
Ngày áp dụng	01/07/2015	01/01/2017	01/01/2018	01/01/2019	01/01/2020	01/01/2021

4. Chi phí quản lý quỹ:

Tối đa 2%/năm, được khấu trừ trước khi công bố lãi suất đầu tư, để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên Kết Chung.

5. Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng:

Giá trị nào lớn hơn của 100.000 đồng hoặc 2% giá trị rút trước.

6. Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:

Là chi phí khách hàng phải chịu khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước ngày đáo hạn, được áp dụng như sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên	100%	80%	60%	40%	20%	0%

7. Quyền lợi đáo hạn:

Là Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các khoản nợ (nếu có).

8. Quyền lợi duy trì hợp đồng:

Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 3 và mỗi 3 Năm hợp đồng sau đó, nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng liên tục và đầy đủ đến thời điểm xem xét, Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tự động cộng thêm khoản duy trì hợp đồng, bằng:

- 6% giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong 36 tháng gần nhất nhưng không vượt quá 10% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của năm đầu tiên vào cuối Năm hợp đồng thứ 3;
- 3% giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong 36 tháng gần nhất nhưng không vượt quá 15% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của năm đầu tiên vào cuối Năm hợp đồng thứ 6;
- 1,5% giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong 36 tháng gần nhất vào cuối Năm hợp đồng thứ 9;
- 1% giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong 36 tháng gần nhất vào cuối Năm hợp đồng thứ 12 và mỗi ba năm kể từ cuối Năm hợp đồng thứ 12 trở đi.

9. Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung:

Lãi suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Trong mọi trường hợp, lãi suất đầu tư sẽ luôn lớn hơn hoặc bằng lãi suất cam kết tối thiểu:

Năm hợp đồng	1-3	4-6	7-9	10-12	Từ năm hợp đồng thứ 13 trở đi
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,0%/năm	2,5%/năm	2,0%/năm	1,5%/năm	1,0%/năm

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
Dành cho Người được bảo hiểm: (Nguyễn Văn A)		
An Khang Tài Lộc	<ul style="list-style-type: none"> Tử vong; hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước 65 tuổi; hoặc Bệnh nặng giai đoạn cuối 	<ul style="list-style-type: none"> Giá trị lớn hơn giữa 1.000.000.000 hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng.
	<ul style="list-style-type: none"> Tử vong do tai nạn 	<ul style="list-style-type: none"> 100% Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong cộng 100% Số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá hai tỷ đồng nếu từ 18 tuổi trở lên hoặc một tỷ đồng nếu từ 5 tuổi đến dưới 18 tuổi.

BẢN NHẬP

QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

DVT: 1.000 đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH	Tổng Phí BH đóng	Phí BH được phân bổ	Chi phí quản lý HĐ	Khoản tiền rút	Giá trị đảm bảo với mức lãi suất cam kết tối thiểu					Giá trị minh họa ở mức lãi suất ước tính 5.25%/năm					Giá trị minh họa ở mức lãi suất ước tính 8%/năm				
						Chi phí BH rủi ro	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi từ vong do tai nạn	Chi phí BH rủi ro	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi từ vong do tai nạn	Chi phí BH rủi ro	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi từ vong do tai nạn
1	30	21.000	10.130	424	-	2.295	-	7.671	-	2.000.000	2.294	-	7.867	-	2.000.000	2.294	-	8.106	-	2.000.000
2	31	21.000	17.233	452	-	2.357	-	22.797	5.257	2.000.000	2.356	-	23.530	5.990	2.000.000	2.355	-	24.439	6.899	2.000.000
3	32	21.000	19.073	484	-	2.422	-	40.174	22.634	2.000.000	2.420	-	41.855	24.315	2.000.000	2.417	-	43.968	26.428	2.000.000
4	33	21.000	19.950	518	-	2.488	1.471	60.088	42.548	2.000.000	2.483	1.508	63.551	46.011	2.000.000	2.477	1.553	67.587	50.047	2.000.000
5	34	21.000	19.950	554	-	2.542	-	78.901	61.361	2.000.000	2.533	-	84.712	67.172	2.000.000	2.522	-	91.333	73.793	2.000.000
6	35	21.000	20.475	593	-	2.510	-	98.716	84.684	2.000.000	2.495	-	107.534	93.502	2.000.000	2.477	-	117.551	103.519	2.000.000
7	36	21.000	20.475	634	-	2.587	2.392	120.760	110.236	2.000.000	2.562	2.541	134.118	123.594	2.000.000	2.534	2.631	148.605	138.081	2.000.000
8	37	21.000	20.475	678	-	2.653	-	140.693	133.677	2.000.000	2.615	-	159.323	152.307	2.000.000	2.575	-	179.214	172.198	2.000.000
9	38	21.000	20.475	726	-	2.723	-	160.905	157.397	2.000.000	2.668	-	185.747	182.239	2.000.000	2.610	-	212.185	208.677	2.000.000
10	39	21.000	20.475	777	-	2.790	2.116	182.652	182.652	2.000.000	2.713	2.363	215.948	215.948	2.000.000	2.632	2.629	250.558	250.558	2.000.000
11	40	21.000	20.475	831	-	2.848	-	202.465	202.465	2.000.000	2.742	-	245.161	245.161	2.000.000	2.633	-	289.103	289.103	2.000.000
12	41	21.000	20.475	890	-	2.877	-	222.487	222.487	2.000.000	2.738	-	275.852	275.852	2.000.000	2.595	-	330.711	330.711	2.000.000
13	42	21.000	20.475	952	-	2.928	2.028	243.539	243.539	2.000.000	2.744	2.416	310.627	310.627	2.000.000	2.556	2.817	378.665	378.665	2.000.000
14	43	21.000	20.475	1.004	-	3.046	-	262.582	262.582	2.000.000	2.800	-	344.573	344.573	2.000.000	2.553	-	427.361	427.361	2.000.000
15	44	21.000	20.475	1.020	-	3.176	-	281.669	281.669	2.000.000	2.855	-	380.228	380.228	2.000.000	2.530	-	479.960	479.960	2.000.000
16	45	21.000	20.475	1.020	-	3.370	2.633	303.410	303.410	2.000.000	2.942	3.389	421.233	421.233	2.000.000	2.507	4.155	541.278	541.278	2.000.000
17	46	21.000	20.475	1.020	-	3.612	-	322.468	322.468	2.000.000	3.046	-	460.717	460.717	2.000.000	2.467	-	603.056	603.056	2.000.000
18	47	21.000	20.475	1.020	-	3.876	-	341.450	341.450	2.000.000	3.136	-	502.180	502.180	2.000.000	2.371	-	669.876	669.876	2.000.000
19	48	21.000	20.475	1.020	-	4.110	3.231	363.650	363.650	2.000.000	3.153	4.526	550.566	550.566	2.000.000	2.149	5.855	748.595	748.595	2.000.000
20	49	21.000	20.475	1.020	-	4.361	-	382.556	382.556	2.000.000	3.146	-	596.737	596.737	2.000.000	1.847	-	827.603	827.603	2.000.000
Tổng cộng/ Cộng dồn		420.000	393.461	15.637	0	59.569	13.871	382.556	382.556	2.000.000	54.441	16.742	596.737	596.737	2.000.000	49.101	19.640	827.603	827.603	2.000.000

Ghi chú:

- Bảng minh họa này được tính toán dựa trên cơ sở Người được bảo hiểm được thăm định sức khỏe ở mức rủi ro chuẩn theo quy định của Hanwha Life Việt Nam.
- Tài liệu này chỉ mang tính minh họa, vui lòng tham khảo thêm tài liệu giới thiệu sản phẩm và Quy tắc & Điều khoản hợp đồng để hiểu rõ hơn về sản phẩm.
- Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.
- Giá trị tài khoản hợp đồng minh họa trên là giá trị được công bố vào cuối Năm hợp đồng.
- (*) Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ Khoản tiền rút. Trong trường hợp này, Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm này sẽ không bị trừ đi Khoản tiền rút.

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam, gọi tắt là Hanwha Life Việt Nam, Giấy phép thành lập và hoạt động số 51GP/KDBH cấp ngày 12/06/2008, được điều chỉnh lần thứ 7 theo Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC07/KDBH đề ngày 26/09/2018 cấp bởi Bộ Tài Chính. Hanwha Life Việt Nam với số vốn gần 4.900 tỷ đồng (tương đương 233 triệu đô la Mỹ) và là một trong các Công ty bảo hiểm có tiềm lực tài chính mạnh nhất tại Việt Nam.

Lĩnh vực hoạt động: Bảo hiểm nhân thọ, Tái bảo hiểm, Quản lý quỹ và Đầu tư vốn.

Trụ sở chính: Tầng 14, 81-85 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;

Điện thoại: (028) 3914 9100;

Fax: (028) 3914 9101;

Website: www.hanwhalife.com.vn

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm trực tuyến: Bên mua bảo hiểm và Tư vấn tài chính cần ký tại Thư xác nhận chữ ký - Mẫu E1.

(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

(Tư vấn tài chính ký tên)

Nguyễn Văn A

Ngày: _____

Khanh, Tran Dinh (PD) - Mã số TVTC: dinhkhanh.tran

Ngày: _____